

Số: **3567**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **16** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ
trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019;

Thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1215/TTr-SKHCN ngày 05/7/2021 về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, KGVX, KT, ĐT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVXHương. ✓

22557 - 9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chữ Xuân Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030

*(Kèm theo Quyết định số ~~3567~~ 3567/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021
của UBND thành phố Hà Nội)*

Thực hiện Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói chung và Hà Nội nói riêng, tạo môi trường thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình phải bám sát mục tiêu tại Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

- Nội dung hỗ trợ phải thiết thực, gắn với thực tiễn hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố.

- Phân công rõ nhiệm vụ các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp, thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các chủ thể tham gia sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

III. NỘI DUNG

1. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% các trường đại học, cao đẳng của Thành phố được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

- Tối thiểu 50% các doanh nghiệp đóng trên địa bàn được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

- Tối thiểu 40% sản phẩm, dịch vụ (du lịch, tài chính,...) chủ lực, đặc thù của Thành phố và các sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

b) Đến năm 2030

- Số lượng đơn đăng ký sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm.
- Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình 8 - 10%/năm.
- Tối thiểu 80% các doanh nghiệp đóng trên địa bàn được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ.

- Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ (du lịch, tài chính,...) chủ lực, đặc thù của Thành phố và các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ.

- Ít nhất 04 sản phẩm đặc thù địa phương mang địa danh được bảo hộ ra nước ngoài.

- 100% cơ quan quản lý, các hộ sản xuất kinh doanh, các đơn vị nghiên cứu, đào tạo và nhân dân tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố được tuyên truyền, tập huấn, phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến đầy đủ và cập nhật liên tục, các công cụ và cung cấp thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế. Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và có bài báo khoa học có tính ứng dụng cao.

- Nâng cao năng lực tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các thủ tục hành chính cải thiện chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng trên địa bàn.

b) Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

- Đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu của các tổ chức, cá nhân.

- Đăng ký, bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

- Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ (du lịch, tài chính,...) chủ lực, đặc thù của Thành phố và các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP.

c) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ.

- Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

- Khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam.

- Quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu.

d) Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

- Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức trưng bày, giới thiệu, triển lãm sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cùng các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

e) Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

- Nâng cao năng lực của tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng.

- Phát triển dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học.

g) Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; Tổ chức các sự kiện về sở hữu trí tuệ đặc biệt là Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4).

- Biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ, giới thiệu mô hình tiêu biểu đã được ứng dụng thực tiễn.

- Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ.

- Vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân tham gia và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã của Thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, chủ trì rà soát dự toán thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình do các đơn vị liên quan đề xuất; phối hợp Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nội dung thực hiện. Hướng dẫn và tiếp nhận thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản thực hiện Chương trình trên địa bàn Thành phố.

- Sử dụng và quyết toán kinh phí theo chế độ tài chính đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình, báo cáo UBND Thành phố.

2. Sở Tài chính

- Hàng năm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, tổ chức các hội nghị, hoạt động giao thương, kết nối cung - cầu, tuyên truyền quảng bá nông sản thực phẩm của Thành phố hàng năm.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tiêu thụ nông sản tại Hà Nội vào các kênh phân phối, tiến tới đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nhằm hỗ trợ nông dân phát triển được sản xuất một cách ổn định, bền vững.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn Thành phố, qua đó tạo địa điểm cố định đảm bảo tiêu thụ sản phẩm bền vững.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, đưa hàng vào hệ thống phân phối ở nước ngoài.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các quận, huyện, thị xã lựa chọn, rà soát danh mục các sản phẩm nông nghiệp địa phương, sản phẩm làng nghề để phát triển tài sản trí tuệ; Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, thu hoạch và bảo quản; Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình sản xuất cho các chuỗi sản xuất có chứng nhận VietGAP, VietGHAP, GlobalGAP, HACCP, GMP, sản xuất theo hướng hữu cơ, ... để đảm bảo tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đồng đều, từ đó đảm bảo các tiêu chí của một thương hiệu được bảo hộ; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới.

- Cung cấp danh mục các sản phẩm gắn với Chương trình OCOP cho Sở Khoa học và Công nghệ để tiến hành hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

- Phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã để xây dựng vùng sản xuất các mặt hàng nông sản, vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, thu hoạch và bảo quản.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức sự kiện, hội chợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương, Thành phố và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và pháp luật về sở hữu trí tuệ.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kế hoạch đào tạo hàng năm theo quy định hiện hành.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục hồ sơ đề biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân điển hình có sáng kiến kỹ thuật, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

7. Cơ quan báo chí, truyền hình Thành phố

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ chủ động tăng cường tin bài, phóng sự truyền hình... về các hoạt động trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ của Thành phố.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn Thành phố.

8. UBND các quận, huyện, thị xã

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp theo quy định. Khai thác, phát triển, bảo vệ và tổ chức quản lý việc sử dụng tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ, thực hiện biện pháp đẩy mạnh hoạt động sở trí tuệ trên địa bàn.

- Chủ động rà soát các sản phẩm nông nghiệp chuyên canh tập trung đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019, các sản phẩm theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các sản phẩm làng nghề để đề xuất hỗ trợ bảo hộ, quản lý và phát triển.

- Triển khai các biện pháp quản lý các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm của địa phương.

- Phát hiện và xử lý các xâm phạm và tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ theo đúng quy định của pháp luật.

- Cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, các Hội nghề nghiệp

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên về sở hữu trí tuệ và phát triển tài sản trí tuệ. Huy động sự tham gia và đóng góp của đoàn viên, hội viên trong việc tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.

10. Các Sở, ngành, tổ chức, các nhân, doanh nghiệp có liên quan

Trên cơ sở những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình, chủ động cụ thể hóa nội dung để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ./.

OK

